BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1279/QĐ-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-ĐHCN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng của Nhà trường vào ngày 06 tháng 10 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho 200 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dạy tốt, Học tốt" năm học 2020 - 2021 và chi tiền thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Phan Hồng Hải

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

Năm học 2020-2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-ĐHCN ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
1	Ban Giám Hiệu	Phan Hồng Hải	Nam	x	
2	Ban Giám Hiệu	Lê Văn Tán	Nam	x	
3	Ban Giám Hiệu	Đàm Sao Mai	Nữ	x	
4	Ban Giám Hiệu	Nguyễn Xuân Hồng	Nam	x	
5	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Bửu Thị Loan	Nữ	x	
6	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	x	
7	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Quế Minh	Nữ	x	
8	Phòng Tài chính - Kế toán	Đào Thị Hải	Nữ	x	
9	Phòng Tài chính - Kế toán	Đặng Thị Ngân	Nữ	x	
10	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Nguyễn Trường Thi	Nam	x	
11	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Trần Thanh Hải	Nam	x	
12	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Trung Nhân	Nam	x	
13	Phòng Đào Tạo	Phạm Trần Bích Thuận	Nữ	x	
14	Phòng Đào Tạo	Trần Thị Huế Chi	Nữ	x	
15	Phòng Đào Tạo	Kiều Đức Huynh	Nam	x	
16	Phòng Đào Tạo	Bùi Quốc Tiến	Nam	x	
17	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Thị Liên	Nữ	x	
18	Phòng QLKH & HTQT	Bùi Đình Tiền	Nam	x	
19	Phòng QLKH & HTQT	Nguyễn Minh Tú Anh	Nữ	x	
20	Phòng Quản lý Sau đại học	Lê Ngọc Sơn	Nam	x	
21	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Nữ	x	
22	Phòng Công tác Sinh viên	Vũ Thị Hồng Sâm	Nữ	x	
23	Phòng Công tác Sinh viên	Trịnh Đình Trọng	Nam	x	
24	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Huy Phúc	Nam	x	
25	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đỗ Khoa Thúy Kha	Nữ	x	
26	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Đình Mai Thy	Nữ	x	
27	Phòng Quản trị	Nguyễn Quý Tuấn	Nam	x	
28	Phòng Quản trị	Nguyễn Huy Cường	Nam	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
29	Phòng Quản lý Ký túc xá	Phạm Thanh Tùng	Nam	x	
30	Phòng Quản lý Ký túc xá	Thái Đình Tuấn	Nam	x	
31	Phòng Dịch vụ	Phạm Văn Đông	Nam	x	
32	Phòng Dịch vụ	Lê Minh Dũng	Nam	x	
33	Phòng Dịch vụ	Dương Tiến Đoàn	Nam	x	
34	Phòng Dịch vụ	Trần Thị Yến	Nữ	x	
35	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	Nữ	x	
36	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	x	
37	Khoa Khoa học Cơ bản	Ngô Ngọc Hưng	Nam	x	
38	Khoa Khoa học Cơ bản	Đặng Hữu Phúc	Nam	x	
39	Khoa Khoa học Cơ bản	Phạm Thị Oanh	Nữ	x	
40	Khoa Khoa học Cơ bản	Huỳnh Văn Hiếu	Nam	x	
41	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Đức Phương	Nam	x	
42	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Trung Dũng	Nam	x	
43	Khoa Lý luận chính trị	Bùi Thị Hảo	Nữ	x	
44	Khoa Lý luận chính trị	Lê Thanh Hòa	Nam	x	
45	Khoa Lý luận chính trị	Lại Quang Ngọc	Nữ	x	
46	Khoa Lý luận chính trị	Đặng Thị Minh Phượng	Nữ	x	
47	Khoa Ngoại ngữ	Trần Kiều Mỹ An	Nữ	x	
48	Khoa Ngoại ngữ	Hồ Thị Hiền	Nữ	x	
49	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Thị Phong Linh	Nữ	x	
50	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Đình Luật	Nam	x	
51	Khoa Ngoại ngữ	Phan Thị Tuyết Nga	Nữ	x	
52	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thiên Phước	Nữ	x	
53	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Diễm Thi	Nữ	x	
54	Khoa Ngoại ngữ	Phạm Nguyễn Trường Thi	Nữ	x	
55	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thoang	Nữ	x	
56	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	x	
57	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thành Long	Nam	x	
58	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Long	Nam	x	
59	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Văn Thanh Trường	Nam	x	
60	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Quốc Cường	Nam	x	
61	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đàm Trí Cường	Nam	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
62	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đặng Trần Ánh Mai	Nữ	x	
63	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Hiền	Nam	x	
64	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Thức	Nam	x	
65	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	x	
66	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Thị Thanh Trúc	Nữ	x	
67	Khoa Quản trị Kinh doanh	Bùi Huy Khôi	Nam	x	
68	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lưu Xuân Danh	Nam	x	
69	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phan Thị Như Hồng	Nữ	x	
70	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thái Duy Tùng	Nam	x	
71	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Tấn Xuân	Nam	x	
72	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Vũ Trọng Hiền	Nam	x	
73	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Đoàn Thị Thu Trang	Nữ	x	
74	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Từ Thị Hoàng Lan	Nữ	x	
75	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đoàn Thị Thùy Anh	Nữ	x	
76	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Hải Bình	Nữ	x	
77	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	Nữ	x	
78	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Huỳnh Tấn Dũng	Nam	x	
79	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Nữ	x	
80	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trần Ngọc Hùng	Nam	x	
81	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Cồ Thị Thanh Hương	Nữ	x	
82	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Quốc Nhất	Nam	x	
83	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	x	
84	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Hoàng Phương	Nam	x	
85	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trần Thị Quỳnh Hương	Nữ	x	
86	Khoa Thương mại du lịch	Nguyễn Thu Hà	Nữ	x	
87	Khoa Thương mại du lịch	Võ Thị Thu Thủy	Nữ	x	
88	Khoa Thương mại du lịch	Nguyễn Đức Cương	Nam	x	
89	Khoa Thương mại du lịch	Bùi Thành Khoa	Nam	x	
90	Khoa Thương mại du lịch	Nguyễn Thị Hương Ly	Nữ	x	
91	Khoa Thương mại du lịch	Lừng Thị Kiều Oanh	Nữ	x	
92	Khoa Thương mại du lịch	Phan Thị Tố Oanh	Nữ	x	
93	Khoa Luật	Đặng Công Tráng	Nam	x	
94	Khoa Luật	Nguyễn Thị Hải Vân	Nữ	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
95	Khoa Luật	Nguyễn Quang Đạo	Nam	x	
96	Khoa Luật	Lê Thị Kiều Trang	Nữ	x	
97	Khoa Công nghệ Cơ khí	Ao Hùng Linh	Nam	x	
98	Khoa Công nghệ Cơ khí	Châu Minh Quang	Nam	x	
99	Khoa Công nghệ Cơ khí	Châu Ngọc Lê	Nam	x	
100	Khoa Công nghệ Cơ khí	Diệp Bảo Trí	Nam	x	
101	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Thanh Danh	Nam	x	
102	Khoa Công nghệ Cơ khí	Võ Ngọc Yến Phương	Nữ	x	
103	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Ngọc Đăng Khoa	Nam	x	
104	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Khoa Triều	Nam	x	
105	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Ngọc Điệp	Nam	x	
106	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Nữ	x	
107	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Tuấn Kiệt	Nam	x	
108	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Biên	Nam	x	
109	Khoa Công nghệ Điện	Lê Văn Đại	Nam	x	
110	Khoa Công nghệ Điện	Lê Long Hồ	Nam	x	
111	Khoa Công nghệ Điện	Dương Miên Ka	Nam	x	
112	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Đình Khôi	Nam	x	
113	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Thúy Ngọc	Nữ	x	
114	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Hoài Phong	Nam	x	
115	Khoa Công nghệ Điện	Võ Thị Mỹ Phượng	Nữ	x	
116	Khoa Công nghệ Điện	Bạch Thanh Quý	Nam	x	
117	Khoa Công nghệ Điện	Ngô Thanh Quyền	Nam	x	
118	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thanh Thuận	Nam	x	
119	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Hoài Thương	Nam	x	
120	Khoa Công nghệ Điện	Châu Minh Thuyên	Nam	x	
121	Khoa Công nghệ Điện tử	Ong Mẫu Dũng	Nam	x	
122	Khoa Công nghệ Điện tử	Trương Năng Toàn	Nam	x	
123	Khoa Công nghệ Điện tử	Phù Trần Tín	Nam	x	
124	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Quý Hữu	Nam	x	
125	Khoa Công nghệ Điện tử	Đào Thị Thu Thủy	Nữ	x	
126	Khoa Công nghệ Điện tử	Võ Xuân Ân	Nam	x	
127	Khoa Công nghệ Điện tử	Cao Văn Kiên	Nam	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
128	Khoa Công nghệ Điện tử	Hà Thị Đẹp	Nữ	x	
129	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thị Hồng Hà	Nữ	x	
130	Khoa Công nghệ Điện tử	Mai Thăng Long	Nam	x	
131	Khoa Công nghệ Động Lực	Võ Tấn Châu	Nam	x	
132	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Xuân Ngọc	Nam	x	
133	Khoa Công nghệ Động Lực	Phan Văn Nhựt	Nam	x	
134	Khoa Công nghệ Động Lực	Đặng Tiến Phúc	Nam	x	
135	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Thành Tâm	Nam	x	
136	Khoa Công nghệ Động Lực	Huỳnh Ngọc Thái	Nam	x	
137	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Cường	Nam	x	
138	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hữu Trung	Nam	x	
139	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Nguyễn Minh Ân	Nam	x	
140	Khoa Công nghệ Hóa học	Cao Xuân Thắng	Nam	x	
141	Khoa Công nghệ Hóa học	Đặng Thị Hồng Nhung	Nữ	x	
142	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	x	
143	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thế Kỳ	Nam	x	
144	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Liễu	Nữ	x	
145	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Trọng	Nam	x	
146	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Hồng	Nữ	x	
147	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Lê Đình Nhật Hoài	Nam	x	
148	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Trần Việt Hùng	Nam	x	
149	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Phạm Bá Thảo	Nam	x	
150	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Trương Quang Trúc	Nam	x	
151	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Trần Đình Anh Tuấn	Nam	x	
152	Khoa Công nghệ Thông tin	Ngô Hữu Dũng	Nam	x	
153	Khoa Công nghệ Thông tin	Huỳnh Trung Hiếu	Nam	x	
154	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Nhật Duy	Nam	x	
155	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Chí Kiên	Nam	x	
156	Khoa Công nghệ Thông tin	Tôn Long Phước	Nam	x	
157	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Ngọc Phượng	Nữ	x	
158	Khoa Công nghệ Thông tin	Hồ Đắc Quán	Nam	x	
159	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thành Thái	Nam	x	
160	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Tình	Nam	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
161	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Quảng Tri	Nam	x	
162	Khoa Công nghệ Thông tin	Giảng Thanh Trọn	Nam	x	
163	Khoa Công nghệ Thông tin	Tạ Duy Công Chiến	Nam	x	
164	Khoa May thời trang	Lê Quang Bình	Nam	x	
165	Khoa May thời trang	Phạm Thị Cúc	Nữ	x	
166	Khoa May thời trang	Nguyễn Ngọc Xuân Hoa	Nữ	x	
167	Khoa May thời trang	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	x	
168	Khoa May thời trang	Bùi Thị Cẩm Loan	Nữ	x	
169	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Văn Nam	Nam	x	
170	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	x	
171	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Bá Thanh	Nam	x	
172	Viện Công nghệ SH & TP	Phan Thị Như Mai	Nữ	x	
173	Viện Công nghệ SH & TP	Mai Bích Dung	Nữ	x	
174	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Ngọc Ẩn	Nam	x	
175	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	x	
176	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Đức Vượng	Nam	x	
177	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	x	
178	Viện Công nghệ SH & TP	Vũ Thị Hoan	Nữ	x	
179	Viện Công nghệ SH & TP	Đoàn Như Khuê	Nữ	x	
180	Viện Công nghệ SH & TP	Lâm Khắc Kỷ	Nam	x	
181	Viện KHCN & QLMT	Lê Hùng Anh	Nam	x	
182	Viện KHCN & QLMT	Huỳnh Công Lực	Nam	x	
183	Viện KHCN & QLMT	Vũ Đình Khang	Nam	x	
184	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Lan Bình	Nữ	x	
185	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thanh Bình	Nam	x	
186	Viện KHCN & QLMT	Lê Việt Thắng	Nam	x	
187	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	x	
188	Trung tâm thư viện	Chung Đức Cường	Nam	x	
189	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Lê Đình Vũ	Nam	x	
190	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Phạm Ngọc Anh	Nam	x	
191	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Trần Văn Tưởng	Nam	x	
192	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Hồ Văn Huy	Nam	x	
193	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Võ Bảo Trung	Nam	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
194	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Mai Hoàng Thụy Khanh	Nữ	x	
195	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Huỳnh Phú Vinh	Nam	x	
196	Văn phòng Đoàn Thanh niên	Lê Văn Hoàng	Nam	x	
197	Phân hiệu Quảng Ngãi	Phạm Việt Hùng	Nam	x	
198	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Ngọc Nam	Nam	x	
199	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Cường	Nam	x	
200	Phân hiệu Quảng Ngãi	Dương Thị Ánh Tiên	Nữ	x	

(Danh sách gồm có 200 người)./.